BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr -PC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Chương trình xây dựng Thông tư năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 5024/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2025 (được thay thế bằng Quyết định số 853/QĐ-BVHTTDL ngày 15/4/2026), căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Cục Hợp tác quốc tế kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài (thay thế Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL ngày 16/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), (sau đây gọi là dự thảo Thông tư), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đặt ra mục tiêu đến năm 2030, cụ thể là: *"Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá"; Thành lập thêm từ 1 - 3 trung tâm văn hoá Việt Nam tại nước ngoài, ưu tiên các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện".*

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập xác định yêu cầu sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

1.2.Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam đã đặt ra các cơ chế, chính sách có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tại điểm c khoản 29 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch "*Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền việc thành lập và quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật*".

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do vậy, chịu sự điều chỉnh của các quy định tại Nghị định này.

- Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Nghị định số 366/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2026, trong đó có các quy định liên quan đến việc quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm.

- Quyết định số 1306/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược văn hóa đối ngoại: mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 thiết lập mới từ 01 đến 03 Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn chiến lược; đến năm 2045 tiếp tục thành lập các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện theo yêu cầu đối ngoại của Đảng và Nhà nước thêm ít nhất 05 trung tâm.

2. Cơ sở thực tiễn

- Kể từ khi Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL được ban hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và tổ chức hoạt động được 02 Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài ở Pháp và Lào. Các Trung tâm đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò trong hoạt động văn hóa đối ngoại, giao lưu nhân dân, góp phần thắt chặt tình hữu nghị giữa Việt Nam và nước sở tại..

- Qua rà soát các quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL và thực tiễn hoạt động của các Trung tâm, có thể thấy, Thông tư đã bộc lộ một số hạn chế, cần khắc phục để triển khai định hướng phát triển mở rộng hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Hiện nay, các quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, về chế độ, chính sách phát triển văn hóa, về công chức, viên chức được ban hành mới. Vì vậy, việc rà soát để thay thế Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL là cần thiết, bảo đảm tính thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật.

Để tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời phát huy được vai trò của các thiết chế trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, Cục Hợp tác quốc tế trình Lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

II. MỤC ĐÍCH , QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

- Thể chế hóa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa và hội nhập quốc tế, phát huy hiệu quả của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài trong công tác hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tạo hành lang pháp lý đầy đủ, nhất quán, có hệ thống về quản lý hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Kế thừa các nội dung còn phù hợp, khắc phục những bất cập của Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL; cập nhật quy định pháp luật hiện hành và nhiệm vụ mới theo yêu cầu phát triển thực tiễn.

2. Quan điểm

- Thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa, đổi mới tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Thể hiện rõ chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ ở nước ngoài đồng thời chức năng đại diện Bộ ở nước ngoài.

- Kế thừa kinh nghiệm tổ chức hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm yêu cầu chuyên môn, tính khả thi và điều kiện thực hiện tại nước sở tại; phát huy sự chủ động của đơn vị trong xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Cục Hợp tác quốc tế đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Tiếp nhận các ý kiến về những khó khăn, vướng mắc của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài trong quá trình triển khai các hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

3. Lấy ý kiến các bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ và địa phương về hồ sơ dự thảo Thông tư.

4. Căn cứ ý kiến góp ý, Cục Hợp tác quốc tế đã tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Thông tư.

Các ý kiến góp ý cụ thể đã được Cục nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo (Bảng tổng hợp kèm theo).

5. Gửi hồ sơ dự thảo Thông tư để thẩm định theo quy định.

6. Tiếp thu ý kiến thẩm định, Cục Hợp tác quốc tế đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư. *(bổ sung khi có văn bản thẩm định)*

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Trung tâm), bao gồm quy định về vị trí, chức năng, tên gọi; nguyên tắc hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; chế độ thông tin, báo cáo của Trung tâm; quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các Trung tâm là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục Thông tư:

Thông tư gồm 12 điều, trong đó:

- Điều 1, Điều 2 quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 3 đến Điều 10 là các quy định về vị trí, chức năng, tên gọi, nguyên tắc hoạt động của Trung tâm; nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; trách nhiệm quản lý viên chức, người lao động tại Trung tâm; chế độ cung cấp thông tin, báo cáo của Trung tâm.
- Điều 11 quy định về tổ chức thực hiện Thông tư.
- Điều 12 quy định về hiệu lực thi hành Thông tư.

3. Nội dung cơ bản:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm các quy định cụ thể về vị trí, chức năng, tên gọi, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ thông tin, báo cáo cũng như công tác quản lý viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng trực tiếp đối với các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Vị trí, chức năng: Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và là cơ quan đại diện của Bộ ở nước ngoài, có tài khoản cùng con dấu riêng; có chức năng tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, xúc tiến du lịch và hỗ trợ thể thao; phối hợp với Cơ quan đại diện ngoại giao phát triển quan hệ hữu nghị, tăng cường hiểu biết giữa nhân dân sở tại với Việt Nam; thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc.

Điều 4. Tên gọi Trung tâm: Tên gọi của Trung tâm được thể hiện bằng 03 ngôn ngữ gồm tiếng Việt, tiếng của quốc gia đặt trụ sở và tên giao dịch bằng tiếng Anh; trong đó tên tiếng Việt bao gồm cụm từ "Trung tâm văn hoá Việt Nam tại"

kết hợp với tên thủ đô/địa phương tiếp nhận hoặc/và tên quốc gia tiếp nhận; tên theo tiếng của quốc gia sở tại thực hiện theo quy định của nước đó; và tên giao dịch tiếng Anh gồm cụm từ "Viet Nam Cultural Centre in" kết hợp với tên thủ đô/địa phương tiếp nhận hoặc/và tên quốc gia tiếp nhận.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Trung tâm: Mọi hoạt động của Trung tâm phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam cùng các chiến lược, quy hoạch ngành; tuân thủ luật pháp, thông lệ quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời tôn trọng pháp luật và văn hóa, phong tục tập quán của nước sở tại; chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm bí mật nhà nước và hiệu quả đối ngoại của Bộ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn Trung tâm thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ và quyền hạn lớn bao gồm đề xuất Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch, cơ chế chính sách hoặc văn bản hợp tác quốc tế; tổ chức các hoạt động sự nghiệp công như quảng bá văn hóa, nghệ thuật, du lịch, ẩm thực, y học cổ truyền, giảng dạy tiếng Việt, tổ chức hội thảo, nghiên cứu thực địa và tuyên truyền đối ngoại; mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại nước sở tại và vùng lân cận; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và đầu tư xây dựng; thực hiện xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, đề xuất khen thưởng; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức, người lao động và thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm: Việc xác định cơ cấu tổ chức của Trung tâm tuân thủ pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập; bộ máy gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng, ban hoặc tổ chức cấu thành tương đương; căn cứ các quy định liên quan, Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng vị trí việc làm và xác định số lượng người làm việc để trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 8. Quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm: Công tác quản lý viên chức và người lao động tuân thủ các quy định pháp luật liên quan; Giám đốc ban hành quy chế làm việc của Trung tâm, được Bộ trưởng xem xét đề nghị Bộ Ngoại giao bổ nhiệm chức vụ ngoại giao; nhân sự được hưởng các chế độ theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; cán bộ được cử đi làm việc theo chế độ nhiệm kỳ là 03 năm; đồng thời Giám đốc được quyền ký hợp đồng lao động với người lao động sở tại sau khi có văn bản cho phép của Bộ trưởng và tuân thủ pháp luật nước sở tại.

Điều 9. Cơ chế hoạt động của Trung tâm: Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về đối ngoại của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự Việt Nam tại quốc gia đặt trụ sở; việc triển khai các hoạt động phải tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật của quốc gia nơi đặt trụ sở.

Điều 10. Chế độ cung cấp thông tin, báo cáo: Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tình hình hoạt động gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 11; bên cạnh đó, Trung tâm thực hiện các báo cáo đột xuất, chuyên đề khác theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Tổ chức thực hiện Cục Hợp tác quốc tế được giao trách nhiệm theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Thông tư; trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới; mọi khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cần được các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét và giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 12. Hiệu lực thi hành Thông tư này chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế hoàn toàn Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN TRÌNH BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH THÔNG TƯ

Các hoạt động của Trung tâm được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Dự thảo Thông tư dự kiến trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào tháng 12 năm 2026.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Thông tư; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Thông tư; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư; (4) bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (5) Bản báo cáo tổng kết thi hành Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL; (6) Báo cáo thẩm định; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (8) Bản sao các ý kiến góp ý.).

Nơi nhận:
- Bộ trưởng *(để báo cáo);*
- Các Thứ trưởng (*để báo cáo);*
- Lưu PC, NTT (8)

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Phương Hòa